CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM
Website: www.dawaco.com.vn; Email: dawacojsc@gmail.com
Trụ sở: Số 57 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Đà Nẵng. Điện thoại: (0236) 3697.737; Fax: (0236) 3697.222; LabDawaco: (0236) 3702.662

Số: 185/CLN/XNSXNS-LABDAWACO Ngày 09/5/2020

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Tên mẫu : NƯỚC XỬ LÝ NHÀ MÁY NƯỚC CẦU ĐỎ CỤM MỚI

Ngày lấy mẫu : 04/5/2020 Tuần : 19 Tháng: 5/2020

Ngày nhận mẫu : 04/5/2020 Ký hiệu mẫu : XLCĐ-M

Số lượng/Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong bình nhựa khoảng 1500ml và chai thủy tinh khoảng 150ml

Người lấy mẫu : Huỳnh Thị Phương Thảo

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Màu sắc	Pt-Co	TCVN 6185:2015	2	≤15	Từ ngày 05/5/2020 đến 09/5/2020
2	Mùi vị		Cảm quan	0	Không mùi, vị lạ	
3	Độ đục	NTU	Ref TCVN 6184:2008	0.29	≤2	
4	pH	pH	TCVN 6492:2011	7.24	6,5-8,5	
5	Độ cứng, tính theo $CaCO_3$	mg/l	TCVN 6224:1996	87	≤300	
6	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/l	HACH HQ14d	382.0	≤1000	
7	Hàm lượng Clorua	mg/l	TCVN 6194:1996	173.3	≤300	
8	Hàm lượng Sắt tổng số	mg/l	TCVN 6177:1996	0.017	≤0,3	
9	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	TCVN 6002 - 1995	0.000	≤0,3	
10	Hàm lượng Nitrit	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	0.000	≤3	
11	Hàm lượng Nitrat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	0.67	≤50	
12	Hàm lượng Sunphat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	33.7	≤250	
13	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0.50	≤2	
14	Coliform tổng số	MPN/ 100ml	TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	0	
15	E. coli		TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	0	
16	Clo dư	mg/l	PP so màu	0.50	0,3 - 0,5	4/5/2020

*** Ghi chú:**

- Tổng Giám đốc Công ty đã Ủy quyền cho Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất nước sạch ký Kết quả kiểm tra chất lượng nước theo Giấy ủy quyền số 11/GUQ-CTCN ngày 02/8/2017.
- Tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống do Bộ Y tế ban hành.
- 'Phiếu Kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Dawaco.
- LabDawaco không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.

KPH: Không phát hiện.

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp. MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

*** Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu kiểm tra đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT của Bộ Y tế.

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0400101066-011-C.T.C.P. XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

PHAN LƯU

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

PHẠM VIỆT HƯNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM
Website: www.dawaco.com.vn; Email: dawacojsc@gmail.com
Trụ sở: Số 57 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Đà Nẵng. Điện thoại: (0236) 3697.737; Fax: (0236) 3697.222; LabDawaco: (0236) 3702.662

Số: 176/CLN/XNSXNS-LABDAWACO Ngày 02/5/2020

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Tên mẫu : NƯỚC SAU XỬ LÝ CỦA NHÀ MÁY NƯỚC CẦU ĐỎ CỤM MỚI

Ngày lấy mẫu : 27/4/2020 Tuần : 18 Tháng: 4/2020

Ngày nhận mẫu : 27/4/2020 Ký hiệu mẫu : XLCĐ-M

Số lượng/Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong bình nhựa, khoảng 1500ml và 300ml

Người lấy mẫu : Huỳnh Thị Phương Thảo

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Màu sắc	Pt-Co	TCVN 6185:2015	2	≤15	28/4-02/5/2020
2	Mùi vị		Cảm quan	0	Không mùi, vị lạ	28/4-02/5/2020
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	0.19	≤2	28/4-02/5/2020
4	pH	pH	TCVN 6492:2011	6.87	6,5-8,5	28/4-02/5/2020
5	Độ cứng, tính theo $CaCO_3$	mg/l	TCVN 6224:1996	40	≤300	28/4-02/5/2020
6	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/l	HACH HQ14d	56.0	≤1000	28/4-02/5/2020
7	Hàm lượng Clorua	mg/l	TCVN 6194:1996	29.6	≤300	28/4-02/5/2020
8	Hàm lượng Sắt tổng số	mg/l	HACH DR/2010	0.029	≤0,3	28/4-02/5/2020
9	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	HACH DR/2010	0.000	≤0,3	28/4-02/5/2020
10	Hàm lượng Nitrit	mg/l	HACH DR/2010	0.000	≤3	28/4-02/5/2020
11	Hàm lượng Nitrat	mg/l	HACH DR/2010	1.57	≤50	28/4-02/5/2020
12	Hàm lượng Sunphat	mg/l	HACH DR/2010	23.7	≤250	28/4-02/5/2020
13	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0.33	≤2	28/4-02/5/2020
14	Coliform tổng số	MPN/ 100ml	TCVN 6187-2:1996	KPH (<1)	0	28/4-02/5/2020
15	E. coli		TCVN 6187-2:1996	KPH (<1)	0	28/4-02/5/2020
16	Clo dư	mg/l	PP so màu	0.50	0,3 - 0,5	27/4/2020

*** Ghi chú:**

- Tổng Giám đốc Công ty đã Ủy quyền cho Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất nước sạch ký Kết quả kiểm tra chất lượng nước theo Giấy ủy quyền số 11/GUQ-CTCN ngày 02/8/2017.
- Tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống do Bộ Y tế ban hành.
- 'Phiếu Kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Dawaco.
- LabDawaco không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.

KPH: Không phát hiện.

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp. MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

*** Nhận xét:** Tất cả các chỉ tiêu kiểm tra đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT của Bộ Y tế.

GIÁM ĐỐC

XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHAN LƯU

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

PHẠM VIỆT HƯNG